

Số:127/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/04/2026, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu Q, sinh ngày 28/09/1995; HKTT: Thôn T, xã Q, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E Q, phường H, tỉnh Tuyên Quang; Số điện thoại: 0976309781; số CCCD 033195011546 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 31/12/2021.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 21/08/1994. HKTT: Thôn T, xã Q, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E Q, phường H, tỉnh Tuyên Quang; Số điện thoại: 0342737028; số CCCD 002094009538 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 31/12/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 7 Điều 26, Khoản 06 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Dương Thị Thu Q2 bị đơn anh Nguyễn Văn Q1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu Q và anh Nguyễn Văn Q3 tình ly hôn;

- Về việc nuôi con: Chị Dương Thị Thu Q và anh Nguyễn Văn Q4 nhất thỏa thuận giao cho chị Dương Thị Thu Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/08/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Q1 tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Nguyễn Hải Đ với mức 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q1 không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị Dương Thị Thu Q và anh Nguyễn Văn Q1 có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Dương Thị Thu Q và anh Nguyễn Văn Q5 yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Thu Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000832 ngày 22/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang(Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Đạt